

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Th (tên gọi khác: T), sinh năm 1972, tại Thành phố H; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 29 LT, tổ dân phố 67, khu phố 4, Phường Q, quận P, Thành phố H; chỗ ở: Phòng trọ không số, nhà trọ địa chỉ D11/50 tổ 2, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn Ngh (chết); họ và tên mẹ: Phạm Thị M (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 11/3/2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Án số 125/2020/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2020, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 98/GCN ngày 03/7/2020 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 29/4/2021, đóng án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 11/3/2022 theo Công văn số 172/CCTHADS ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Án số 787/HSST), đóng án phí vào tháng 9 năm 2008, theo Công văn số 3731/CCTHADS ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Đức Duy L, (không rõ năm sinh); nơi cư trú: 425 BHP, Phường 3, quận T, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Th là người nghiện ma túy từ năm 2019. Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 29/6/2022, do hết ma túy để sử dụng cho bản thân nên Th điều khiển xe mô tô biển số 51P1- 6177 đến khu vực ngã ba đường Phạm Văn S thuộc ấp 4A, xã A, huyện B mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) 200.000 đồng ma túy đá, sau đó mang về phòng trọ của mình. Khi Th về đến trước nhà trọ tại địa chỉ D11/50 tổ 2, ấp 4A, xã A, huyện B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã A, huyện B tiến hành kiểm tra bắt giữ vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày. Khám xét thu giữ trên tay phải của Th đang cầm 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu mà Th khai nhận là ma túy tổng hợp. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Th về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Kết quả xét nghiệm nhanh cho thấy Th dương tính với ma túy.

Qua làm việc, bà Trần Thị L trình bày phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu Th về việc bà Linh cho Th thuê phòng tại nhà trọ địa chỉ D11/50 tổ 2, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố H để ở từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2022, bà L không biết việc Th sử dụng ma túy trong phòng trọ.

Tại Bản Kết quả giám định số 3828/KLGD-H ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Hữu Th là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1964g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 1,1240g).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 gói nylon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Hữu Th là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1964g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 1,1240g); 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEI 1: 351662610603534, IMEI 2: 352465210603535 cùng 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0392158738, sim 2 có số thuê bao 0799680114.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Dream mang biển số 51P1-6177, số máy LC150FMG00589518, số khung: LHDLXCG20X0100018.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh bị cáo Nguyễn Hữu

Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBC ngày 16/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu Th tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 72 - 84); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/6/2022, bị cáo Nguyễn Hữu Th đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1964g loại Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 3828/KLGD-H ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày tại nhà trọ tại địa chỉ D11/50 tổ 2, ấp 4A, xã A, huyện B, Thành phố H.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 11/3/2020, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Án số 125/2020/HS-PT). Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm với bị cáo thì mới có tác dụng răn đe bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với bà Trần Thị L cho bị cáo thuê phòng trọ, qua điều tra xác định bà Lĩnh không biết bị cáo sử dụng ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan cảnh điều tra không có cơ sở xử lý bà Lĩnh theo quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 02 gói nylon được niêm phong thu giữ của bị cáo là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1964g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 1,1240g) là vật cấm tàng trữ sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEI 1: 351662610603534, IMEL 2: 352465210603535 cùng 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0392158738, sim 2 có số thuê bao 0799680114 là tài sản của bị cáo nhưng dùng làm công cụ, phương tiện để mua ma túy nên sẽ tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Honda Dream mang biển số 51P1-6177, số máy LC150FMG00589518, số khung: LHDLXCG20X0100018. Qua xác minh tra cứu xác định ông Ngô Đức Duy L đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên kết quả xác minh của Công an phường 3, quận Tân Bình thể hiện không có thông tin về tình trạng cư trú của ông L. Bị cáo khai chiếc xe trên do anh rể tên Ngô Đức Duy L cho bị cáo mượn để sử dụng vào tháng 10/2021, bị cáo chỉ biết ông L ở quận T không rõ địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho chủ sở hữu đối với xe trên, Hội đồng xét xử giao xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo còn chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói nylon bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1964g loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 1,1240g),

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số IMEI 1: 351662610603534, IMEL 2: 352465210603535 cùng 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0392158738, sim 2 có số thuê bao 0799680114.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream mang biển số 51P1-6177, số máy LC150FMG00589518, số khung: LHDLXCG20X0100018 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn